

## Cáp PowerMAX500 4P Cat.6 U/UTP 23AWG PVC - Xám - 100 Triệu

Cáp DINTEK PowerMAX500™ không bọc Cat.6 / Class E U/UTP PVC được đảm bảo vượt quá các thông số kỹ thuật Cat.6 như quy định trong tiêu chuẩn ANSI/TIA and ISO/IEC. Giải pháp PowerMAX500™ của chúng tôi bao gồm các bảng cắm mạng, keystone, và dây nhảy phù hợp với thành phần Cat.6 không bọc.

Khi được kết hợp với cáp Cat.6 / Class E U/UTP PVC không bọc của DINTEK, một kênh end-to-end có sẵn nhằm tối đa hóa thông lượng dữ liệu và cung cấp khoảng trống cho các công nghệ tương lai hoạt động tới và ngoài 1 Gigabit Ethernet.

### Ứng dụng

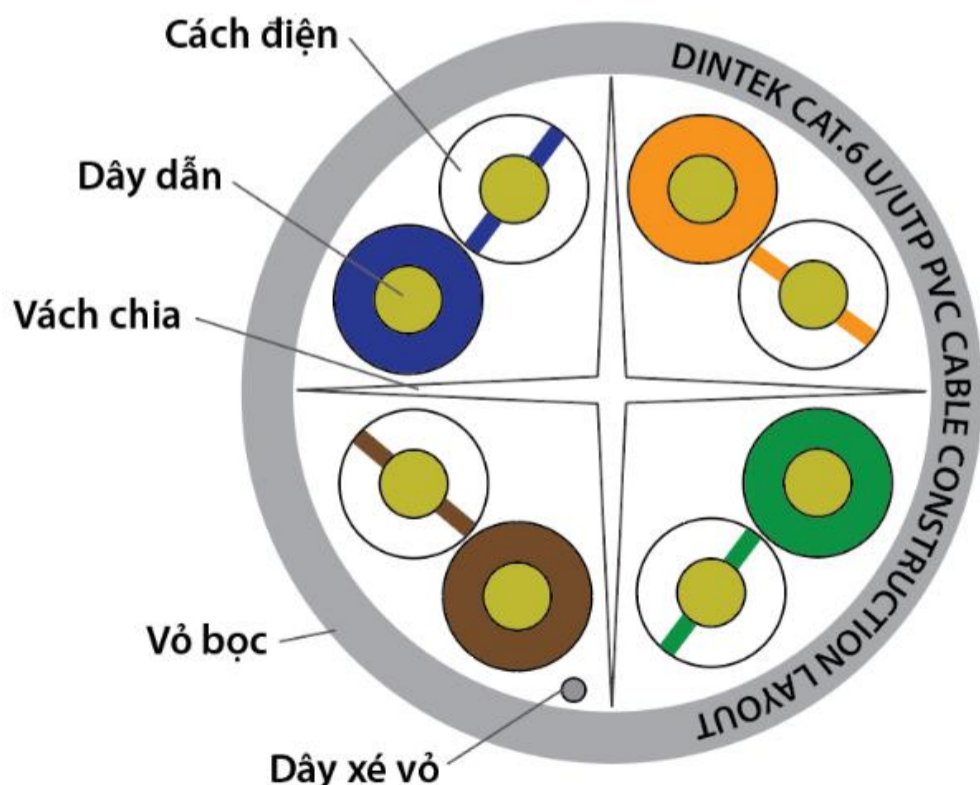
- Cáp đường trục và ngang
- 1000BASE-TX Gigabit Ethernet / 1000BASE-T Gigabit Ethernet
- 100BASE-TX Fast Ethernet / 10BASE-TX Ethernet
- 100 Mbps TP-PMD / 100VG-AnyLAN
- Video băng thông rộng / Thoại / T1 / ISDN
- Truyền 10Gbit (500Mhz) lên đến chiều dài 70Mtrs

### Tuân thủ Tiêu chuẩn

- Performance - ANSI/TIA 568.2-D Cat.6 / ISO/IEC 11801
- Cấu trúc - EN 13501-6:2014 | IEC 61156-5 | EN 50288-6-1
- PoE capability - IEEE 802.3bt level 3 & 4 (PoE++ & 4PPoE)
- Môi trường - Conforms to RoHS and REACH Directives
- Thử nghiệm cháy - EN 60332-1-2

### Chứng nhận độc lập

- Chứng nhận ETL theo tiêu chuẩn ANSI / TIA-568.2-D Cat.6
- Xếp hạng chống cháy cáp UL - CM theo UL 444



### Tính năng

- Có khả năng xử lý các phiên bản mới nhất của Power over Ethernet
- Kích thước dây dẫn cho PowerMAX500™ Cat.6 đặt tại 23AWG
- Cáp viễn thông 4 đôi bọc PVC
- Truyền thành công ở 500Mhz lên đến chiều dài 70Mtrs
- Hộp EZI-Pull 100Mtr để lắp đặt miễn phí

### Thống kê hiệu năng

Tần số (Mhz)	Suy hao chèn (dB/100mtrs)	NEXT (dB)	Suy hao phản xạ (dB)
1	1.9	78.0	37.8
4	3.5	76.0	36.5
10	5.5	70.0	31.0
16	7.0	68.0	31.0
20	7.9	64.0	31.0
31.25	10.0	62.5	30.0
62.5	14.4	60.0	30.0
100	18.6	57.0	29.0
200	27.4	52.5	27.0
250	31.1	50.0	25.1

Đáp ứng **và vượt quá** các giá trị trên dựa trên 100 m (328 ft.) tại 20°C theo ANSI/TIA-568-D.2 for Cat.6 / ISO/IEC 11801 Class E / EN50173.

Cáp DINTEK PowerMAX500™ Cat.6 / Class E đã được thử nghiệm lên đến 500Mhz và đã cho thấy kết quả hiệu suất cho phép truyền thành công 10Gbit Ethernet lên đến 70m.

## Thông tin đặt hàng

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Cấp vỏ	Màu sắc	Chiều dài / Hộp	Qty / Pallet
1101-04063	Cáp PowerMAX500 4P Cat.6 U/UTP 23AWG PVC	CM	Xám	100m/Hộp	90 or 120

## Thông số kỹ thuật

### Cấu trúc

#### Conductor

Vật liệu	Đồng ủ nguyên chất
Kích cỡ dây	23AWG
Loại bện	Lõi cứng
Số cặp	4P

#### Cách điện

Vật liệu	Polyethylene
Độ dày	0.226mm ± 0.01mm
Đường kính	1.01mm ± 0.01mm
Màu sắc	Xanh lam/Trắng   Cam/Trắng   Xanh lá/Trắng   Nâu/Trắng
Bọc giấy bạc theo đôi	Không

#### Vỏ

Vật liệu	PVC
Độ dày	0.5 mm ± 0.02mm
Đường kính	6.1mm ± 0.2mm
Màu sắc	Xám
Cấp vỏ	CM
Lá chắn	Không
Lưới bện	Không

### Phạm vi vật lý

#### Vỏ

Thử uốn nguội	-20 ± 2°C x 4hrs không gãy
Bán kính uốn nhỏ nhất	4x Đường kính cáp nhỏ nhất
Độ bền kéo Lớn nhất	110N
Nhiệt độ lắp đặt	0°C tới +50°C
Nhiệt độ vận hành	-20°C tới +60°C

### Điện

Điện trở cách điện	Tối đa 7.32 Ω/100m tại 20°C
Mức độ mất cân bằng điện trở DC	Tối đa 2% tại 20°C
Điện dung không cân bằng giữa đôi dây và đất	Tối đa 1600 pF/km ở 1 kHz
Độ bền điện môi của cách điện	DC 2,5 KV trong 2 giây
Kiểm tra điện trở cách điện (500V)	Nhỏ nhất 5000 MΩ/Km tại 20°C
Điện dung tương hỗ	Lớn nhất 5600 pF/100m
Trở kháng 1 ~ 250Mhz	100Ω ± 15%
Vận tốc lan truyền danh định	67%

## DINTEK Electronic Limited

台北市中山區中山北路二段96號 嘉新第二大樓五樓N511  
 N511, 5F, 2nd Bldg, No. 96, Sec. 2, Zhongshan N. Rd. Zhongshan Dist., Taipei City 10449, Taiwan  
 P: +886-2-25223138 E-mail: sales@dintek.com.tw W: www.dintek.com.tw

1101-04063